

# Domitral<sup>®</sup> 2,5 mg

**THÀNH PHẦN:** Mỗi viên nang chứa vi hạt có tác dụng kéo dài chứa:

- Nitroglycerin Pellets 0,9% tương đương Nitroglycerin ..... 2,5 mg
- Tá dược vừa đủ..... 1 viên nang

**DẠNG BÀO CHẾ:** Viên nang chứa vi hạt có tác dụng kéo dài.

**QUI CÁCH ĐÓNG GÓI:** Hộp 6 vỉ x 10 viên hoặc 4 vỉ x 15 viên.

## DƯỢC LỰC HỌC:

- Glyceryl trinitrat nitroglycerin là một nitrat hữu cơ, khi vào trong cơ thể được chuyển hoá thành gốc oxyd nitric (NO) nhờ glutathion - S - reductase và cystein; NO kết hợp với nhóm thiol thành nitrosothiol (R-SNO), chất này hoạt hoá guanylat cyclase để chuyển guanosin triphosphat (GTP) thành guanosin 3'5'monophosphat vòng (GMPc). GMPc làm cho myosin trong các sợi cơ thành mạch không được hoạt hoá, không có khả năng kết hợp với actin nên làm giãn mạch.

- Thuốc tác động chủ yếu trên hệ tĩnh mạch, với liều cao làm giãn các động mạch và tiểu động mạch. Giãn hệ tĩnh mạch làm cho ứ đọng máu ở ngoại vi và trong các phủ tạng, giảm lượng máu về tim (giảm tiền gánh), hậu quả là giảm áp lực trong các buồng tim. Giãn nhẹ các tiểu động mạch dẫn đến giảm sức cản ngoại vi và áp lực thất trái trong thời gian tâm thu hậu quả là làm giảm nhu cầu oxygen trong cơ tim (giảm hậu gánh). Liều cao làm giảm huyết áp nhất là huyết áp tâm thu, tuy không nhiều nhưng có thể gây phản xạ giao cảm làm mạch hơi nhanh và tăng sức co bóp cơ tim. Các nitrat còn có tác dụng ức chế kết tập tiểu cầu.



DOMESCO

## NHÀ SẢN XUẤT VÀ PHÂN PHỐI:

**CÔNG TY CỔ PHẦN XUẤT NHẬP KHẨU Y TẾ DOMESCO**  
66 Quốc lộ 30, P. Mỹ Phú, TP. Cao Lãnh, Đồng Tháp  
Điện thoại: 067. 3851950

- Trong suy vành, giảm tiền gánh, giảm hậu gánh sẽ làm giảm công và mức tiêu thụ oxygen của cơ tim, cung và cầu về oxygen của cơ tim được cân bằng sẽ nhanh chóng cắt cơn đau thắt ngực. Thuốc cũng làm giãn động mạch vành, làm mất co thắt mạch, dùng lâu dài còn có tác dụng phân bố lại máu có lợi cho các vùng dưới nội tâm mạc và làm phát triển tuần hoàn bàng hệ. Trong suy tim, các nitrat do làm giảm lượng máu về tim đã cải thiện tiền gánh, làm giảm áp lực thất phải và áp lực tuần hoàn phổi, như vậy làm giảm các dấu hiệu ứ máu; với điều kiện thích hợp, thuốc lại làm giảm hậu gánh, tạo điều kiện cho tim tổng máu tốt hơn, tăng thể tích tâm thu và cung lượng tim.

- Dùng các nitrat lâu dài, dễ xảy ra hiện tượng “nhờn thuốc” làm mất dần tác dụng của thuốc. Có thể do thiếu dự trữ -SH, do thiếu glutathion-S-reductase cần thiết để chuyển hoá các nitrat, do tăng thể tích nội mạch, do hoạt hoá các cơ chế làm co mạch đáp ứng với hiệu ứng giãn mạch của thuốc... Vì vậy trong ngày nên có 1 khoảng thời gian (ít nhất khoảng 8 giờ) không dùng thuốc.

## DƯỢC ĐỘNG HỌC:

- Nitroglycerin ít có hiệu lực khi uống do bị thủy phân ở dạ dày và bị thoái giáng mạnh khi qua gan. Lượng thuốc được chuyển hoá ở gan nhiều, đảm bảo nồng độ có hiệu lực trong huyết tương. Thuốc có tác dụng sau 20 – 45 phút, kéo dài 7 giờ.

## CHỈ ĐỊNH:

- Phòng và điều trị cơn đau thắt ngực.
- Điều trị suy tim sung huyết (phối hợp với các thuốc khác)

## CHỐNG CHỈ ĐỊNH:

- Dị ứng với các nitrat hữu cơ.
- Huyết áp thấp, trụy tim mạch.
- Thiếu máu nặng, tăng áp lực nội sọ do chấn thương đầu hoặc xuất huyết não.
- Nhồi máu cơ tim thất phải.
- Hẹp van động mạch chủ, bệnh cơ tim phì đại tắc nghẽn.
- Viêm màng ngoài tim co thắt. Glôcôm góc đóng.

## THẬN TRỌNG:

- Khi dùng liều cao, không nên giảm thuốc đột ngột.
- Dùng dài ngày có thể gây quen thuốc.
- Phải tăng liều từ từ để tránh nguy cơ hạ huyết áp thể đứng và đau đầu ở 1 số bệnh nhân, nên ngồi hoặc nằm sau khi dùng thuốc.
- Thận trọng khi dùng cho người bệnh suy gan, suy thận nặng, cường tuyến giáp, suy dinh dưỡng.

## TƯƠNG TÁC THUỐC:

- Khi dùng thuốc này không được uống rượu do có thể gây hạ huyết áp nghiêm trọng.
- Các thuốc chống tăng huyết áp, giãn mạch, lợi tiểu đều có thể làm tăng tác dụng hạ huyết áp do nitroglycerin gây nên, đặc biệt ở người cao tuổi.

## TÁC DỤNG PHỤ:

- Thường gặp : Đau đầu, chóng mặt, tim đập nhanh, hạ huyết áp, mặt đỏ ửng, viêm da dị ứng.
- Ít gặp : Buồn nôn.
- Hiếm gặp : Ngất, tím tái, methemoglobin huyết, mất vị giác.

Thông báo cho Bác sĩ những tác dụng không mong muốn gặp phải khi sử dụng thuốc.

## CÁCH DÙNG - LIỀU DÙNG:

Liều dùng được điều chỉnh tùy theo tình trạng của bệnh nhân và do Bác sĩ quyết định.

- Phòng cơn đau thắt ngực : 2,5mg/lần, 2 - 5 lần/ngày.
- Điều trị suy tim sung huyết phối hợp với các thuốc khác: Trong suy tim mạn tính dùng liều 2,5mg/lần, 2 - 5 lần/ngày.

## SỬ DỤNG CHO PHỤ NỮ CÓ THAI VÀ CHO CON BÚ:

- Chưa có tài liệu nghiên cứu trên lâm sàng ở người, nguy cơ khi dùng thuốc chưa được xác định, do đó cần thận trọng khi kê toa cho phụ nữ mang thai.
- Do thiếu số liệu về việc thuốc có được bài tiết qua sữa mẹ hay không, không nên cho con bú trong thời gian điều trị.

## QUÁ LIỀU VÀ XỬ TRÍ:

- Nitroglycerin dùng quá liều có thể gây nên hạ huyết áp nghiêm trọng kèm theo trụy tim mạch, ngất, đau đầu dữ dội, chóng mặt, rối loạn thị giác, tăng áp lực nội sọ, buồn nôn và nôn, đau quận bụng, tiêu chảy, khó thở, methemoglobin huyết, bại liệt, hôn mê.
- Xử trí : Cần để bệnh nhân ở tư thế nằm, nâng cao 2 chân, nhằm mục đích cải thiện lượng máu trở về từ tĩnh mạch. Phải truyền dịch và phải giữ cho đường thở được thông thoáng. Không nên dùng những chất co mạch vì có hại nhiều hơn lợi. Khi methemoglobin huyết xuất hiện, cần xử trí bằng tiêm dung dịch xanh methylen. Phải thực hiện rửa dạ dày sớm nếu thuốc được dùng qua đường tiêu hoá.

## KHUYẾN CÁO:

- **Đọc kỹ hướng dẫn sử dụng trước khi dùng**, nếu cần thêm thông tin xin hỏi ý kiến Bác sĩ.
- Thuốc này chỉ dùng theo đơn của Bác sĩ.

## ĐỂ XA TÂM TAY TRẺ EM.

**BẢO QUẢN:** Ở nhiệt độ 15 – 30°C, tránh ẩm ướt, ánh sáng.

- Hạn dùng: 36 tháng kể từ ngày sản xuất.

**TIÊU CHUẨN ÁP DỤNG:** Tiêu chuẩn cơ sở.